

Số: /SKHCN-VP
V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch
khoa học, công nghệ và đổi mới sáng
tạo và dự toán ngân sách KH&CN
năm 2024

Khánh Hòa, ngày tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Viện, Trường Trung ương;
- Các Tổ chức khoa học và công nghệ;
- Các Doanh nghiệp.

Thực hiện Công văn số 938/BKHCN-KHTC ngày 06/4/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn bổ sung kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đến năm 2025; xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (viết tắt: KH,CN&ĐMST) và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024; Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa (Sở KH&CN) hướng dẫn các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị, thành phố; viện, trường, cơ quan, đơn vị trung ương, các Tổ chức KH&CN và các Doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh (gọi chung là các cơ quan, đơn vị) xây dựng kế hoạch KH,CN&ĐMST và dự toán ngân sách KH&CN năm 2024, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH,CN&ĐMST NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Trên cơ sở kế hoạch KH,CN&ĐMST năm 2022 đã thực hiện; kế hoạch KH,CN&ĐMST năm 2023 đã được phê duyệt đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch KH,CN&ĐMST năm 2022, 06 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2023, theo các nội dung sau đây:

1. Kết quả nổi bật của hoạt động KH,CN&ĐMST thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Đánh giá về: tác động của các kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, cải thiện hiệu quả sản xuất, kinh doanh của ngành, lĩnh vực, địa phương, đóng góp trong việc hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế sau đại dịch COVID-19, tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (theo ba trục sản phẩm: Sản phẩm quốc gia, Sản phẩm chủ lực địa phương, Sản phẩm OCOP) để nâng cao chất lượng và giá trị, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh.

Đánh giá kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp: nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, nhiệm vụ KH&CN đặc biệt, chương trình và nhiệm vụ KH&CN trọng điểm cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở và nhiệm vụ thường xuyên, các chương trình phối hợp với Bộ KH&CN (nếu có). Đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao công nghệ, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, kết quả hoạt động phát triển công nghệ, hỗ trợ ứng dụng và đổi mới công nghệ trong ngành, lĩnh vực, địa phương.

Lưu ý hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cần được thể hiện rõ bằng giá trị khoa học (số lượng công trình nghiên cứu đã công bố quốc tế và trong nước; số lượng các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và các đối tượng quyền sở hữu công nghiệp khác được cấp văn bằng bảo hộ) và giá trị thực tế (doanh thu, lợi nhuận, bảo vệ môi trường, số lượng người được tập huấn, đào tạo do hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, khai thác tài sản trí tuệ mang lại).

2. Kết quả và tình hình thực hiện các cơ chế và chính sách quản lý KH, CN & ĐMST, trong đó đặc biệt chú ý tình hình thực hiện: cơ chế, chính sách về tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN; cơ chế, chính sách và quy định quản lý tài chính liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN; cơ chế, chính sách về Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp ...

3. Việc triển khai cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập theo quy định hiện hành; thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về KH&CN ở địa phương; thực hiện quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

4. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, nhiệm vụ tăng cường năng lực nghiên cứu và nâng cấp trang thiết bị, công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất-kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN cho các tổ chức KH&CN, phòng thí nghiệm, ... có sử dụng kinh phí đầu tư phát triển cho KH&CN hoặc kinh phí sự nghiệp KH&CN, các cơ quan, đơn vị cần báo cáo chi tiết tình hình phân bổ dự toán, tình hình giải ngân, hiệu quả đầu tư ...

5. Báo cáo tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH, CN & ĐMST năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023 giao cho đơn vị, ước thực hiện đến hết tháng 12 năm 2023.

6. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

Nêu rõ các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động KH, CN & ĐMST của các bộ, cơ quan trung

ương và địa phương, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách bảo đảm hiệu quả của hoạt động KH,CN & ĐMST cho giai đoạn đến 2025.

II. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH KH,CN&ĐMST 2024

1. Nguyên tắc chung xây dựng kế hoạch KH,CN&ĐMST năm 2024

Kế hoạch và dự toán ngân sách cho KH,CN & ĐMST năm 2024 đảm bảo xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật KH&CN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; có đầy đủ thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình; đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện đến hết 31 tháng 12 năm 2024.

Kế hoạch KH,CN & ĐMST năm 2024 cần gắn với việc tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về KH,CN & ĐMST trong các Luật, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Chương trình hành động của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; các nhiệm vụ khác được Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 – 2025, định hướng Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 – 2030, phù hợp với phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH, CN & ĐMST đến năm 2025 trên quan điểm chỉ đạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học là các chủ thể nghiên cứu mạnh; chú trọng thu hút nguồn lực xã hội đặc biệt là từ Quỹ phát triển KH&CN của các doanh nghiệp để đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp.

Chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án KH, CN & ĐMST đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2024 trên cơ sở nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định).

2. Nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia năm 2024

Hướng dẫn chi tiết về xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia năm 2024 đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu nội dung Công văn số 938/BKHCN-KHTC ngày 06/4/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn bổ sung kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đến năm 2025 được đăng tải trên Web của Sở KH&CN theo đường link <http://dostkhanhhoa.gov.vn/vi-vn/tin-chi-tiet/id/5658/Bo-KH-CN-huong-dan-bo-sung-ke-hoach-KH,-CN---DMST-den-nam-2025;-xay-dung-ke-hoach-KH,-CN--DMST-va-du-toan-ngan-sach-khoa-hoc-va-cong-nghe-nam-2024>.

3. Xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024

3.1. Định hướng đề xuất nhiệm vụ KH&CN:

Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được xây dựng đáp ứng các tiêu chí, quy trình thủ tục quy định tại Luật KH&CN, các văn bản hướng dẫn dưới luật, đặc biệt lưu ý *Quy định xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước*

được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018.

Cần tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 21/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025, đồng thời triển khai thực hiện Thực hiện Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; các Chương trình phát triển KH&CN đã được phê duyệt: Chương trình đổi mới sáng tạo giai đoạn 2020-2025; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế Biển tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; Chương trình chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Khánh Hòa...tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi kinh tế số, chính quyền số; đưa một số công nghệ của công nghiệp 4.0 có mặt trong các ngành sản xuất trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm. Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, mở rộng hợp tác, gắn kết chặt chẽ giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học với doanh nghiệp nhằm phát huy hiệu quả đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng vào các ngành công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Khánh Hòa.

Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh chú trọng đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng gắn với thị trường, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến, cơ giới hóa nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế- xã hội, phát triển nông thôn miền núi và xây dựng nông thôn mới.

Phát huy các nguồn lực xã hội cho nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo (ĐMST), khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ; Ưu tiên các nhiệm vụ hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST, nâng cao năng lực ĐMST của doanh nghiệp, nâng cao năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0, dự án sản xuất thử nghiệm là kết quả nghiên cứu ứng dụng, các nhiệm vụ có sự tham gia của doanh nghiệp.

Một số định hướng chi tiết cho từng lĩnh vực và căn cứ xây dựng các đề xuất nhiệm vụ KH&CN năm 2024 theo phụ lục 1 đính kèm công văn.

3.2. Hướng dẫn xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:

Bước 1: Cơ quan, đơn vị xây dựng *đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN* (theo biểu mẫu A1-ĐXNV: Đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học; Mẫu A2-ĐXNV: Dự án sản xuất thử nghiệm)

Bước 2: Cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, hoàn thiện *đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN* thông qua họp hội đồng KH&CN tư vấn hoặc gửi lấy ý kiến tư vấn của 02 chuyên gia độc lập.

Bước 3: *Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN* gửi về Sở KH&CN bao gồm:

+ *Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN* có đầy đủ thông tin theo mẫu;

+ Biên bản họp hội đồng KH&CN tư vấn hoặc ý kiến tư vấn của 02 chuyên gia độc lập về *đề xuất đặt hàng*.

Cơ quan, đơn vị căn cứ *Quy định xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước* được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018; (đăng tải trên www.dostkhanhhoa.gov.vn/van-ban-PL).

4. Xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2024

4.1. Định hướng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở:

Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh khi đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2024 cần ưu tiên, tập trung:

- Triển khai ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật, kết quả các đề tài/ dự án/ đề án khoa học cấp tỉnh (được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt công nhận kết quả), các đề tài, dự án khác đã được nghiệm thu hoặc áp dụng các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý, mô hình khoa học và công nghệ đã ứng dụng thành công vào thực tiễn quản lý, sản xuất và đời sống, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đơn vị.

- Nghiên cứu giải quyết những vấn đề cấp thiết, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị, cần có sự tác động, hỗ trợ tích cực của khoa học và công nghệ. Trong đó ưu tiên các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi và hải đảo.

4.2. Hướng dẫn đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở:

Các căn cứ pháp lý: Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở; Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, nội dung và định mức kinh phí thực

hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

Trên cơ sở các văn bản đã ban hành và kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch năm 2024, tổng hợp danh mục đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (đề tài/dự án) từ các tổ chức và cá nhân gửi về; tổ chức họp Hội đồng KH&CN tư vấn xem xét, xác định nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở và xây dựng hoàn thiện phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở của tổ chức, bao gồm: tên nhiệm vụ, định hướng mục tiêu, dự kiến sản phẩm, kinh phí thực hiện (kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và kinh phí đối ứng theo quy định), thời gian thực hiện; tổng hợp danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở gửi về Sở KH&CN.

Đề xuất nhiệm vụ cấp cơ sở gửi về Sở KH&CN, bao gồm:

- Công văn đề nghị, trong đó có cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở hoàn thành;
- Bảng tổng hợp danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (*Biểu mẫu 2*);
- Phiếu đề xuất nhiệm vụ cấp cơ sở của cơ quan, đơn vị (*Biểu mẫu 1*);
- Biên bản họp Hội đồng tư vấn xác định đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (*Biểu mẫu 3*).

Trên cơ sở tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở của các cơ quan, đơn vị gửi về, Sở KH&CN sẽ tổ chức các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ trên từng lĩnh vực để tổng hợp thành danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở tham mưu UBND tỉnh phê duyệt.

5. Một số lưu ý khi đề xuất nhiệm vụ KH&CN các cấp

5.1. Kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2024 cần bám sát các định hướng chiến lược phát triển và kế hoạch giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 của ngành và địa phương. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của các chương trình, kế hoạch được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao có liên quan KH&CN, để xây dựng nhiệm vụ KH&CN.

5.2. Đối với đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: Sở KH&CN tổng hợp danh mục các đề xuất đặt hàng gửi về đăng ký, phân theo lĩnh vực; tiến hành rà soát, xem xét chọn lựa các đề xuất đặt hàng đạt yêu cầu theo những căn cứ tại Điều 3 và theo yêu cầu tại Điều 6 của Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018. Đối với các đề xuất đặt hàng đạt yêu cầu, Sở KH&CN tổ chức lấy ý kiến của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ để xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5.3. Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: Phải cam kết kinh phí đối ứng của các đơn vị chủ trì thực hiện tối thiểu 20% trên tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (trừ các đơn vị chủ trì thực hiện thuộc hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh).

III. YÊU CẦU VỀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2022, 06 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2023.

Để tổng hợp tham mưu báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ đúng tiến độ, Sở KH&CN kính đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện và gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 03/6/2023** đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ pkhtc.skhn@khanhhoa.gov.vn).

2. Thời gian gửi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở năm 2024.

- Sở KH&CN Khánh Hòa nhận đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở năm 2024 (theo mẫu) bắt đầu từ ngày hướng dẫn xây dựng kế hoạch đến hết ngày **05/5/2023**.

Từ ngày 06/5/2023 đến 30/5/2023 Sở KH&CN tổng hợp và thực hiện các bước tư vấn thông qua các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng năm 2024 và gửi Bộ KH&CN.

Sở KH&CN hướng dẫn xây dựng kế hoạch KH,CN&ĐMST năm 2024 để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học: 0258.3821254 – Email: pqlkh.skhn.@khanhhoa.gov.vn; và ngtheloc@yahoo.com.

Biểu mẫu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được đăng tải trên www.dostkhanhhoa.gov.vn/đề tài dự án khoa học/thủ tục biểu mẫu);

Biểu mẫu đề xuất đề tài cấp cơ sở, biên bản họp Hội đồng, biểu tổng hợp danh mục các đề tài cấp cơ sở (đã được Hội đồng tư vấn xác định thông qua) được đăng tải trên www.dostkhanhhoa.gov.vn/khoa học công nghệ cơ sở/ thủ tục biểu mẫu).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư (VBĐT);
- Trung tâm Thông tin và ứng dụng KH&CN (đăng Website của Sở);
- Lưu: VT, QLKH, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Vinh Liên Trang

Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2024

Một số định hướng chi tiết cho từng lĩnh vực:

1. Lĩnh vực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế biển: tập trung một số hướng nghiên cứu như sau:

- *Tập trung nghiên cứu hải dương học phục vụ phát triển kinh tế biển cho 3 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh (khu vực vịnh Cam Ranh; khu kinh tế Vân Phong; thành phố Nha Trang):*

+ Nghiên cứu cơ sở khoa học và ứng dụng một số giải pháp, công nghệ tiên tiến liên quan đến công trình biển: cải tạo, ổn định bãi tắm Nha Trang, Cam Ranh và các bãi tắm khác trên địa bàn tỉnh, phát triển, tạo cảnh quan phục vụ du lịch;

+ Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định tiềm năng và ứng dụng một số công nghệ phục vụ nuôi biển mở tại Khánh Hòa;

+ Nghiên cứu đánh giá sức tải môi trường và sức tải sinh thái phục vụ phát triển kinh tế biển tại 03 vùng biển trọng điểm của tỉnh: vịnh Cam Ranh, vịnh Vân Phong và vịnh Nha Trang.

- *Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế ở Khánh Hòa:*

+ Nghiên cứu hoàn thiện các quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm một số đối tượng hải sản (cá nước mặn, động vật thân mềm) có giá trị kinh tế cao tại Khánh Hòa phục vụ phát triển kinh tế và du lịch của tỉnh;

+ Nghiên cứu và sản xuất một số vaccine phòng trừ, trị bệnh cho các đối tượng thủy sản; nghiên cứu sản xuất một số chế phẩm sinh học phục vụ nuôi trồng thủy sản, xử lý ô nhiễm môi trường thủy sản;

+ Nghiên cứu quy trình sản xuất thức ăn công nghiệp cho một số đối tượng hải sản có giá trị kinh tế;

+ Nghiên cứu ứng dụng và thử nghiệm công nghệ phục vụ nuôi biển mở tại vùng biển Khánh Hòa có sự tham gia của doanh nghiệp;

+ Nghiên cứu xây dựng các mô hình nuôi kết hợp một số đối tượng nhuyễn thể kết hợp với trồng rong biển phục vụ sản xuất tiêu thụ, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

+ Nghiên cứu, ứng dụng các mô hình, giải pháp nuôi phù hợp hiệu quả một số đối tượng nhuyễn thể có giá trị kinh tế ở Khánh Hòa;

+ Nghiên cứu, ứng dụng các thiết bị phục vụ cơ giới hóa trong thu hoạch một số đối tượng thủy sản có giá trị hiện nay như hàu, ốc hương, sá sùng...góp phần giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch.

+ Ứng dụng và phát triển công nghệ 4.0 trong nuôi trồng thủy sản.

- *Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tách chiết và sản xuất các hợp chất thiên nhiên có giá trị cao trong sinh vật biển, rong biển phục vụ chế biến thực phẩm, dược liệu, y học:*

+ Nghiên cứu tách chiết, thu nhận Protein thủy phân từ phụ phẩm hải sản ứng dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung và mỹ phẩm;

+ Nghiên cứu thu nhận các dẫn xuất biến tính gốc alginat làm chế phẩm ứng dụng trong y sinh, thực phẩm;

+ Nghiên cứu công nghệ sản xuất Fucoidan đáp ứng theo yêu cầu dùng trong thực phẩm;

+ Nghiên cứu thu nhận các chất ức chế enzyme thủy phân carbohydrate từ một số loài rong biển tại Khánh Hòa để tạo chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh phục vụ trong y học;

+ Nghiên cứu thu nhận astaxanthin từ sinh khối vi tảo đáp ứng yêu cầu sử dụng trong nuôi trồng thủy sản, thực phẩm chức năng và mỹ phẩm...

+ Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất các sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao; mỹ phẩm từ dịch chiết yển sào Khánh Hòa.

- *Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến và bảo quản các đối tượng thủy sản đánh bắt hải sản xa bờ trên vùng biển tỉnh Khánh Hòa:*

+ Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực khai thác có thể mạnh của tỉnh như nghề lưới vây, lưới chụp, nghề câu cá ngừ đại dương....

+ Ứng dụng công nghệ bảo quản sản phẩm tiên tiến đáp ứng nhu cầu khai thác xa bờ của đội tàu;

+ Ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến các đối tượng thủy sản được khai thác đánh bắt xa bờ;

+ Xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị của nghề khai thác cá ngừ..

- *Sản xuất, chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng từ các đối tượng thủy sản theo mô hình liên kết, chuỗi giá trị có sự tham gia của Doanh nghiệp: hàu, tôm, cá biển....*

- *Bảo tồn, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên sinh vật biển phục vụ phát triển kinh tế biển Khánh Hòa*

+ Thử nghiệm thành công một số mô hình bảo tồn nguồn giống tự nhiên

nhằm nâng cao khả năng tái tạo nguồn lợi sinh vật biển;

+ Xây dựng các mô hình bảo tồn, sử dụng hợp lý tài nguyên sinh vật biển có sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp có khả năng thích ứng với sự BĐKH và nước biển dâng.

+ Bảo tồn, phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên (rạn san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn, rong biển...) phục vụ phát triển du lịch của tỉnh

- *Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng:*

+ Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến (giải pháp công trình và phi công trình) nhằm ứng phó với điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với cơ sở hạ tầng ven biển ở tỉnh; đối với các hệ sinh thái biển đặc trưng phục vụ phát triển du lịch bền vững;

+ Các giải pháp xanh, công nghệ không khói, phát thải bằng không góp phần ứng phó với điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với các ngành kinh tế, du lịch trọng điểm của tỉnh;

+ Có được cơ sở khoa học để đầu tư phát triển 2-3 Dự án nguồn năng lượng tái tạo mới: năng lượng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt...phù hợp tại một số khu vực, địa phương của tỉnh.

- ***Các nhiệm vụ triển khai theo Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:***

+ Nhiệm vụ: Phục hồi san hô tại Khu vực Hòn Mun và vịnh Nha Trang

+ Nhiệm vụ: khảo sát, phân vùng chức năng khu bảo tồn biển vịnh Nha Trang

+ Nhiệm vụ: Sinh kế bền vững của cộng đồng gắn với bảo tồn san hô khu vực Hòn Mun, vịnh Nha Trang

+ Nhiệm vụ: Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về quản lý nhà nước đối với các hoạt động trong vịnh Nha Trang

+ Nhiệm vụ: Thử nghiệm tạo rạn nhân tạo ở Vịnh Nha Trang

+ Nhiệm vụ: Thiết lập và thử nghiệm phương thức quản trị công tư khu vực sinh thái biển quốc tế trong vịnh Nha Trang

+ Nhiệm vụ: Thực thi phương thức phối hợp liên ngành trong quản lý vịnh Nha Trang

+ Nhiệm vụ: Tạo nguồn tài chính bền vững cho hoạt động quản lý vịnh Nha Trang.

2. Lĩnh vực KHXH&NV, quốc phòng an ninh.

- Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến giải pháp, cơ chế và mô hình đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường, quản lý đô thị,

phát triển bền vững. Đặc biệt, chú trọng tổng kết các mô hình thực tiễn đổi mới trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc TW;

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp, chính sách thu hút nguồn lực đầu tư vào các vùng trọng điểm của tỉnh phục vụ phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc TW;

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đảm bảo quốc phòng an ninh gắn với phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới;

- Nghiên cứu toàn diện về văn hóa và con người Khánh Hòa phục vụ chính sách phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực của địa phương;

- Lịch sử, văn hóa truyền thống và đặc điểm nhân văn con người địa phương;

- Nghiên cứu bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh;

- Nghiên cứu những vấn đề về tiềm năng thế mạnh, môi trường đầu tư, môi trường xã hội của Khánh Hòa và giải pháp phát huy hiệu quả các tiềm năng đó;

- Tổng kết thực tiễn quá trình cải cách hành chính ở Khánh Hòa và nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học quản lý vào các hoạt động quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của các cơ quan công quyền;

- Nghiên cứu đề xuất các mô hình du lịch, điểm đến có thương hiệu, đặc trưng riêng của Nha Trang - Khánh Hòa. Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong quy hoạch, quản lý - điều hành kinh tế du lịch.

3. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phục vụ công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh đáp ứng mục tiêu “phấn đấu Khánh Hòa trở thành trung tâm giáo dục, nghiên cứu khoa học - công nghệ của khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên”;

- Nghiên cứu phát triển hệ thống giáo dục đào tạo; chú trọng nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển, chú trọng đào tạo có trọng điểm một số nghề là thế mạnh của tỉnh; nâng cao năng lực quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đối với các cơ sở giáo dục; gắn kết hợp lý việc đào tạo và sử dụng lao động được đào tạo.

4. Lĩnh vực phát triển tiềm lực KH&CN.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường, thu hút đội ngũ cán bộ KH&CN cho các ngành kinh tế mũi nhọn; khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư trang, thiết bị hiện đại vào sản xuất; tạo điều kiện cho

các doanh nghiệp kết hợp với các cơ sở nghiên cứu trong chuyển giao công nghệ và đào tạo... Đặc biệt chú trọng đào tạo, bố trí, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, phát huy tài năng trẻ nhất là nguồn nhân lực KHKT cho các khu kinh tế, khu công nghiệp và 03 vùng kinh tế trọng điểm; của tỉnh trong những năm tới. Chú trọng đào tạo nghề cho các ngành: dịch vụ du lịch, ngành nghề nông thôn.

5. Lĩnh vực KH&CN phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

- Nghiên cứu chọn tạo và ứng dụng các giống năng suất cao, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh cho các đối tượng cây trồng chủ lực của địa phương, định hướng xuất khẩu, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các quy trình thâm canh tổng hợp; quản lý sâu bệnh (kể cả dự báo dịch hại và kiểm dịch thực vật) phục vụ sản xuất các đối tượng cây trồng chủ lực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí đầu vào trên một đơn vị diện tích, phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ. Khai thác và phát triển nguồn gen cây trồng, vi sinh vật phục vụ công tác giống, sản xuất các chế phẩm sinh học, thuốc trừ sâu sinh học.

- Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực (gia súc, gia cầm) phù hợp với vùng sinh thái và tái cơ cấu ngành nông nghiệp; ứng dụng công nghệ tiên tiến và kỹ thuật chăn nuôi an toàn dịch bệnh, hướng tới chăn nuôi an toàn sinh học; công thức chế biến và sử dụng có hiệu quả nguồn thức ăn sẵn có, nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp phục vụ phát triển chăn nuôi bền vững, hạn chế nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn và thức ăn bổ sung. Tập trung nghiên cứu để sản xuất các loại vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi (kể cả các bệnh mới phát sinh), hạn chế tối đa việc nhập khẩu vắc-xin, tạo chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh. Khai thác và phát triển nguồn gen vật nuôi, vi sinh vật phục vụ công tác giống và sản xuất các chế phẩm sinh học, vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi.

- Nghiên cứu chọn tạo và phát triển sản xuất các giống cây lâm nghiệp sinh trưởng nhanh, cây bản địa làm gỗ lớn, cây lâm sản ngoài gỗ có lợi thế cạnh tranh cao. Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ và sản xuất các nguyên liệu phụ trợ trong sản xuất đồ mộc xuất khẩu và gỗ xây dựng từ nguồn nguyên liệu trong nước. Khai thác và phát triển nguồn gen cây lâm nghiệp phục vụ công tác giống cây lâm nghiệp.

- Nghiên cứu ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm cho một số loại cây trồng chủ lực nhằm gia tăng giá trị trên một đơn vị diện tích. Nghiên cứu thiết kế hệ thống thủy lợi (đê bao, kênh cấp thoát nước, cống, trạm bơm, ...) phù hợp để thúc đẩy nuôi thâm canh, nuôi công nghiệp một số loài thủy sản chủ lực phục vụ xuất khẩu; đề xuất giải pháp để lấy nước chủ động (mặn, ngọt), giải pháp tiết kiệm

nước, xử lý nước thải đảm bảo môi trường vùng nuôi trồng thủy hải sản. Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng và quản lý an toàn hồ chứa, đập, đê sông, đê biển và công trình phòng tránh giảm nhẹ thiên tai. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp, dự báo phục vụ phòng chống lũ. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiện có theo hướng phục vụ đa mục tiêu, phù hợp với tái cơ cấu ngành; nghiên cứu, hoàn thiện thiết kế, công nghệ chế tạo máy và thiết bị phục vụ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và thiết bị sơ chế, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp chủ lực nhằm nâng cao chất lượng, giảm tổn thất sau thu hoạch. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thiết bị chế biến sâu các sản phẩm có tiềm năng. Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thiết bị xử lý các phụ phẩm nông nghiệp. Nghiên cứu cải tiến, hoàn thiện công nghệ và thiết bị phục vụ sản xuất muối, kết hợp thu hồi các phụ phẩm có giá trị (thạch cao, magie).

6. Lĩnh vực Y tế- chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.

Nghiên cứu các vấn đề bảo vệ sức khoẻ, ngăn chặn các dịch bệnh nguy hiểm; ứng dụng những thành tựu của y học hiện đại trong dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh ở người (y học hiện đại, y học dân tộc).

7. Lĩnh vực du lịch

- Nghiên cứu xây dựng và phát triển mô hình du lịch nông thôn theo hướng bền vững trên cơ sở sử dụng hiệu quả, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề, các hoạt động nông nghiệp và môi trường sinh thái đặc trưng vùng miền, gắn với chuyển đổi số và đổi mới, sáng tạo của từng địa phương trong tỉnh. Phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; thúc đẩy sự tham gia tích cực và chủ động của doanh nghiệp, HTX, tổ chức kinh tế khác vào phát triển kinh tế du lịch nông thôn thông qua các hình thức liên kết chuỗi giá trị du lịch hiệu quả.

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch như: mô hình du lịch trải nghiệm đồng quê kết hợp với tìm hiểu lịch sử, văn hóa; du lịch trải nghiệm đồng quê kết hợp với du lịch văn hóa tâm linh; du lịch trải nghiệm đồng quê kết hợp với làng nghề truyền thống, du lịch trải nghiệm đồng quê kết hợp với du lịch sinh thái – nông trại; du lịch trải nghiệm đồng quê gắn với lao động sản xuất... thúc đẩy quá trình xây dựng Nông thôn mới tại từng địa phương

- Xây dựng các mô hình phát triển du lịch nông thôn gắn với Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

8. Lĩnh vực phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển các ngành, sản phẩm lợi thế của tỉnh, có

khả năng thu ngân sách cao như chế biến nông, lâm, thủy sản, nhiệt điện, vật liệu xây dựng, dệt may, đóng tàu, thuyền, ... và tạo các sản phẩm có chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Chú trọng phát triển ngành công nghiệp môi trường, đáp ứng nhu cầu công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ yêu cầu bảo vệ môi trường;

- Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống theo hướng khai thác kỹ thuật tiên tiến;

- Khai thác có hiệu quả các khoáng sản hiện có; tìm kiếm đưa vào khai thác các khoáng sản mới, khai thác và sử dụng nguyên liệu trong tỉnh và trong nước phục vụ sản xuất chế biến nông sản, thủy sản, lâm sản, hàng thủ công mỹ nghệ, công nghiệp dệt may, da giày . . .

- Chế tạo dây chuyền thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ cho công nghiệp chế biến; nông cụ và máy móc nông nghiệp, các loại thiết bị công nghiệp; công nghiệp phụ trợ đóng tàu, mở rộng và nâng cao năng lực sửa chữa và đóng mới tàu có trọng tải lớn;

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, trong thiết kế tự động, hệ thống điều khiển số, đo lường.

- Nghiên cứu, hỗ trợ, ươm tạo một số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp công nghệ cao, vươn lên xây dựng khu công nghiệp công nghệ cao.

9. Lĩnh vực Khoa học và công nghệ trong xây dựng, giao thông.

- Nghiên cứu công nghệ và thiết bị xử lý tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất phân bón và các cơ sở công nghiệp phát thải khác để làm nguyên vật liệu xây dựng (gạch, bê tông, kè cống ...)

- Nghiên cứu phát triển vật liệu xây, vật liệu tiết kiệm năng lượng và cấu kiện không nung cho công trình xây dựng (gạch ốp, lát, sứ vệ sinh, kính, cát nhân tạo...); nghiên cứu thiết kế, chế tạo các loại máy xây dựng: thiết bị nâng hạ có sức nâng lớn, cần trục bánh hơi.

- Nghiên cứu đô thị xanh - thông minh, xây dựng công trình thông minh; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ vật liệu tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo trong các công trình xây dựng và thúc đẩy phát triển công trình xanh; tiếp tục triển khai chương trình tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu công nghệ xử lý chất thải rắn, tập trung xử lý chất thải rắn theo công nghệ đốt thu hồi nhiệt; nghiên cứu công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ để: kiểm soát, quản lý phương tiện cơ giới, cá nhân tham gia giao thông tại các thành phố lớn; đánh giá tác động giao thông cho các đô thị lớn ở Việt Nam.

10. Bảo tồn nguồn gen đối với sự phát triển của tỉnh Khánh Hòa.

- Lưu giữ, bảo quản và phát triển các nguồn gen cây trồng đặc hữu tỉnh Khánh Hòa
- Đánh giá hiện trạng bảo tồn và thu thập bảo tồn nguồn gen thực vật rừng quý hiếm ở tỉnh Khánh Hòa
- Điều tra, đánh giá hiện trạng, đề xuất khai thác phát triển và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên cây dược liệu tại Khánh Hòa
- Lưu giữ, bảo quản và phát triển các nguồn gen vật nuôi quý, hiếm có giá trị kinh tế ở tỉnh Khánh Hòa
- Bảo tồn, khai thác và phát triển có hiệu quả một số nguồn gen thủy sản quý hiếm, đặc hữu, có giá trị kinh tế cao phục vụ cho lai tạo và sinh sản nhân tạo tại Khánh Hòa
- Bảo tồn, lưu giữ và đề xuất khai thác phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn gen các loài sinh vật biển có hoạt tính sinh học phục vụ trong y học và chế biến thực phẩm có giá trị gia tăng
- Bảo tồn, lưu giữ và định hướng khai thác, phát triển một số loài cá biển là sinh vật cảnh quý
- Bảo tồn, lưu giữ và định hướng khai thác, phát triển các loài rong biển có giá trị cao phục vụ trong y học và chế biến thực phẩm có giá trị gia tăng ở vùng biển Khánh Hòa
- Khảo sát đánh giá, đề xuất bảo tồn và nghiên cứu ứng dụng nguồn gen vi nấm biển có giá trị kinh tế trong lĩnh vực y dược từ vùng biển Khánh Hòa.

11. Các lĩnh vực khác.

Công nghệ thông tin và truyền thông.

- Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển hạ tầng viễn thông, sản phẩm/dịch vụ viễn thông/công nghệ thông tin trọng điểm đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường, người dân, xây dựng và phát triển đô thị thông minh bền vững ở Việt Nam. Nghiên cứu hướng tới làm chủ công nghệ, thiết kế và chế tạo các thiết bị phần cứng, công nghệ cốt lõi của cách mạng công nghiệp lần thứ 4.
- Tiếp nhận chuyển giao ứng dụng các phần mềm tin học trong quản lý nhà nước; phát triển CNTT và truyền thông, đào tạo nguồn lực có trình độ cao về CNTT và truyền thông; ứng dụng CNTT vào phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Công nghệ vật liệu mới.

Tập trung nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sản xuất vật liệu nano từ nguyên liệu trong nước, vật liệu xốp, vật liệu nhẹ, vật liệu polymecomposite, polyme phân hủy sinh học, vật liệu y sinh, vật liệu phục vụ công nghiệp quốc phòng.

Công nghệ chế tạo máy - tự động hóa.

Ưu tiên tập trung nghiên cứu về: công nghệ chế tạo các thiết bị nhằm nâng cao tỉ lệ nội địa hóa trong các nhà máy (nhà máy nhiệt điện đến 600 MW, giàn khoan khai thác dầu khí, khai thác khoáng sản, thiết bị, kết cấu siêu trường, siêu trọng..); máy biến áp từ 220 KV trở lên; công nghệ chế tạo các loại động cơ diesel cho máy nông nghiệp; máy nông nghiệp mang thương hiệu Việt Nam phục vụ công tác cơ giới hóa, hiện đại hóa sản xuất trong ngành nông nghiệp; công nghệ chế tạo một số sản phẩm vi mạch điện tử, cảm biến, linh kiện điện và điện tử, thiết bị thu thập, lưu giữ và truyền dữ liệu từ xa, thiết bị cảnh báo an toàn phục vụ phát triển các hệ thống thiết bị tự động điều khiển các quá trình sản xuất.

- Ngoài ra, đối với doanh nghiệp, khi đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cần tập trung đề xuất nhu cầu:

+ Tiếp nhận công nghệ chuyển giao để tiến hành sản xuất thử nghiệm; hoàn thiện đổi mới quy trình công nghệ; giải mã công nghệ; thiết lập quy trình công nghệ tối ưu; đổi mới dây chuyền công nghệ; làm mới thiết bị máy móc, dụng cụ kiểm tra, đo lường;

+ Thiết kế, chế tạo, mô phỏng các thiết bị công nghệ theo công nghệ nhận chuyển giao phục vụ đổi mới công nghệ;

+ Thiết kế, chế tạo các thiết bị phục vụ cho các lĩnh vực và loại hình công nghệ ưu tiên đổi mới;

+ Cải tiến công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường;

+ Triển khai các sáng kiến cải tiến, giải pháp hữu ích do doanh nghiệp tạo ra;

+ Khuyến khích doanh nghiệp triển khai ứng dụng KH&CN vào sản xuất nông nghiệp và đầu tư sản xuất công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nông thôn để nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân nông thôn, góp phần vào tái cơ cấu lao động trên địa bàn nông thôn.

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho đề tài KH&CN hoặc đề án)

1. Tên Đề tài/Đề án:
2. Căn cứ đề xuất (giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước):
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh v.v...
4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

..., ngày ... tháng... năm 20....
TỔ CHỨC ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ hình thành (từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao.....có khả năng ứng dụng)
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh v.v...
4. Mục tiêu:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường (Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)
11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

..., ngày ... tháng... năm 20.....

TỔ CHỨC ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

